HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 36/2025/NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

Xét Tờ trình số 2340/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 620/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức hỗ trợ đối với Cơ sở sản xuất, Doanh nghiệp nhỏ và vừa có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh động vật thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc bệnh do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện trên địa bàn tỉnh được xác định theo quy định của pháp luật và hỗ trợ người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ sở sản xuất quy định tại khoản 1, Điều 3 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Doanh nghiệp nhỏ và vừa (không bao gồm các Doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang nhân dân) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

c) Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh bao gồm người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống một hoặc một số bệnh động vật quy định tại khoản 1 Điều này theo phân công, huy động của cơ quan, đơn

vị có thẩm quyền trên cơ sở tính chất, quy mô dịch bệnh để thực hiện một hoặc nhiều hoạt động sau đây: Thống kê định kỳ hoặc đột xuất; xác nhận thiệt hại do dịch bệnh động vật; xử lý ổ dịch; lấy mẫu; mổ khám, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; điều tra, xác minh dịch bệnh động vật; bắt, giữ, vận chuyển, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật; Tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng định kỳ theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc đột xuất để phòng, chống dịch bệnh động vật; Trực tổ, chốt, trạm để kiểm soát dịch bệnh động vật.

d) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Mức hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất

a) Đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn:

- Trâu, bò, ngựa, dê: 68.000 đồng/kg hơi;

- Cừu, hươu sao: 80.000 đồng/kg hơi;

- Lợn: 48.000 đồng/kg hơi;

- Gà, vịt (bao gồm vịt trời), ngan, ngỗng, bồ câu: 37.000 đồng/kg hơi;

- Chim cút: 30.000 đồng/kg hơi;

- Đà điểu: 75.000 đồng/kg hơi;

- Trứng gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu, chim cút, đà điểu): 25.000 đồng/kg.

b) Đối với cơ sở sản xuất động vật thủy sản:

- Tôm giống (tôm thẻ chân trắng, tôm sú) từ giai đoạn hậu ấu trùng Postlarvae 12 trở lên: 15.000.000 đồng/01 triệu con;

- Cá giống (cá biển, cá tra, cá truyền thống, cá rô phi): 15.000 đồng/kg;

- Diện tích nuôi tôm sú quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp): 13.000.000 đồng/ha;

- Diện tích nuôi tôm sú (bán thâm canh, thâm canh): 18.000.000 đồng/ha;

- Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng: 30.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ 50 - 100 con/m2); 45.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 100 - 250 con/m^2); 75.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 250 con/m^2);

- Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa: 15.000.000 đồng/ha;

- Diện tích nuôi cá tra thâm canh: 75.000.000 đồng/ha;

- Diện tích nuôi cá rô phi thâm canh: 45.000.000 đồng/ha;

- Thủy sản nước ngọt nuôi lồng, bè: 7.500 đồng/kg;

c) Đối với động vật khác không quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1 Điều này bị thiệt hại do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện trên địa bàn tỉnh

được xác định theo quy định của pháp luật sẽ được hỗ trợ 100% giá thành nguyên liệu sản xuất, không bao gồm khấu hao chuồng trại và công lao động tại thời điểm thiệt hại do hội đồng thẩm định hỗ trợ quyết định.

2. Mức hỗ trợ đối với Doanh nghiệp nhỏ và vừa

Doanh nghiệp nhỏ và vừa (không bao gồm các Doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang nhân dân) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản khi buộc phải tiêu hủy vật nuôi hoặc thủy sản do dịch bệnh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, được hỗ trợ theo mức quy định tại khoản 1 Điều này. Đồng thời đảm bảo nguyên tắc hỗ trợ theo quy định tại Điều 5 Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 và các văn bản pháp luật có liên quan theo quy định hiện hành.

3. Mức hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật

a) Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 450.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 550.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, lễ, tết.

b) Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được phân công, huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 350.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, lễ, tết.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ

Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2025.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật (không bao gồm đối tượng hỗ trợ là Doanh nghiệp nhỏ và vừa) xảy ra trước ngày Nghị định 116/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận nhưng chưa được thực hiện hỗ trợ thì việc hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ

chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

2. Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật xảy ra trước ngày Nghị định 116/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp nhận nhưng chưa thực hiện hỗ trợ, việc hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2008 về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

3. Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật, hồ sơ đề nghị hỗ trợ người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật thuộc đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết này trên địa bàn tỉnh có thời điểm thiệt hại kể từ ngày Nghị định 116/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận nhưng chưa được hỗ trợ thì việc hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khoá X, Kỳ họp thứ 7 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2025) thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản Quản lý xử lý vi phạm hành chính-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TTHĐND, UBND các xã, phường;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Tây Ninh;
- Các Phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng